

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HS-ST

Ngày 06 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Nguyễn Hoàng Diệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2022/TLST-HS ngày 13/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 08/8/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 394/2018/HSPT ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/8/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay (có mặt).

**\* Bị hại:**

1. Cháu Trần Tiến A, sinh ngày 17/11/2006 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Cháu Nguyễn Thanh M, sinh ngày 13/11/2004 (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị L (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường J, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Cháu Phạm Xuân H, sinh ngày 02/10/2006 (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H (có mặt).

Cùng địa chỉ: Đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1998 (có mặt).  
Địa chỉ: Thôn C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1984 (có mặt).  
Địa chỉ: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (có mặt).  
Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic 150R, biển số 47C1-361.xx đến nhà Y P Byă (sinh năm 2004, trú tại buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) để nhậu. Khi đi trên bờ hồ Ea Kao, T nghe thấy tiếng nẹt pô xe mô tô ở phía trước nên bức xúc. Sau đó, T thấy cháu Phạm Xuân H điều khiển xe mô tô biển số 47AB-341.xx đi một mình rẽ vào quán bán đồ ăn vặt MT, tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, T cho rằng cháu H là người điều khiển xe nẹt pô trước đó nên T cũng đi vào quán và hỏi cháu H “*Tụi mày nẹt pô trên hồ đúng không?*”, đồng thời, T dùng tay nắm nhiều phát trúng vào mặt, đầu của cháu H. Do thấy tại quán đang có đông người, sợ người dân báo cơ quan Công an nên T nói T là Công an, đang trực chốt ở đoạn hồ Ea Kao và yêu cầu kiểm tra người và xe mô tô của cháu H. Sau khi kiểm tra xong, T yêu cầu cháu H gửi xe lại quán và chở cháu H đi tìm bạn của cháu H để đánh. Để người dân không nghi ngờ, T nói “*Tao chở mày về xã*”, rồi chở cháu H đi. Khi đến đoạn rẽ vào bờ đập hồ Ea Kao, T chạy nhanh nên xe bị mất lái và tông vào bờ rào của Khu du lịch HN, khiến T và cháu H bị ngã, xe của T bị hư hỏng. Lúc này, T đánh cháu H và yêu cầu cháu H dựng xe lên thì bạn của cháu H là cháu Trần Tiến A và cháu Nguyễn Thanh M đi đến. T chặn xe của cháu Tiến A lại, đồng thời, T dùng tay nắm nhiều phát vào mặt, vào đầu của cháu M và cháu Tiến A, T bắt các cháu H, Tiến A và M sửa xe cho T. Sau đó, T nhờ hai người nam giới đi đường (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sửa xe giúp T nhưng không sửa được. Do không sửa được xe nên T tiếp tục đánh các cháu Tiến A, H và M. Thấy xe mô tô bị hỏng nhiều bộ phận và thấy các cháu Tiến A, M và H bị đánh nhưng không dám kháng cự nên T nảy sinh ý định ép buộc các cháu Tiến A, M và H trả chi phí sửa xe cho T. Lúc này, T nói: “*Xe tao bị như vậy tụi mày tính sao? Hay để tao đưa về Công an xã?*” thì cháu Tiến A nói: “*Tụi em có 300.000 đồng gửi anh sửa xe*” nhưng T không đồng ý và nói: “*Không đủ. Thôi để tao đưa về xã*”. Lúc này, Y P đi đến và hỏi T bị sao vậy thì T nói: “*Chuyện của tao không liên quan đến mày, đi chỗ khác đi, tí nữa rồi nhậu*”. Y P bỏ đi nhưng thấy T định đánh cháu Tiến A nên Y P can T, tuy nhiên, T chửi và đuổi Y P đi. Thấy không thể can được T, Y P gọi điện thoại cho Y C Niê (sinh năm 2004, trú tại Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đến, rồi đi đến quán nước gần đó đợi Y C. Sau khi Y P đi khỏi, cháu Tiến A xin T cho cháu gọi điện nói chuyện với gia đình để xin tiền thì T đồng ý. Sau đó, cháu Tiến A liên lạc với chị ruột là Trần Thị Mỹ T hỏi mượn số tiền 1.000.000 đồng. Khi nghe cháu Tiến A nói chuyện số tiền 1.000.000 đồng thì T không đồng ý, T dùng tay túm tóc Tiến A và nói: “*Một*

*triệu sao đủ?”*. Do sợ bị T đánh nên cháu Tiến A nói chị T chuyển số tiền 2.500.000 đồng cho T. T nghe cháu Tiến A nói chuyển số tiền 2.500.000 đồng thì đồng ý. Lúc này, Y C đến hỏi T bị sao thì T nói *“Bọn này đi ngược chiều tông xe tao”* rồi cùng cháu Tiến A đi vào hẻm gần đó. Tại đây, T đưa số tài khoản 100871684xxx, mở tại Ngân hàng TMCP CT của anh Nguyễn Duy T (là cậu ruột của T) được lưu trong chiếc điện thoại Iphone 7Plus, cho cháu Tiến A. Cháu Tiến A nhắn tin số tài khoản trên cho chị T. Sau khi xem hình ảnh chị T đã chuyển tiền, T sử dụng điện thoại Nokia, màu đen, gọi cho anh Nguyễn Duy T hỏi đã nhận được tiền chưa. Sau đó, T đi lại chỗ Y P và Y C nói *“Xong rồi về nhậu, tao chỉ còn mấy chục nên hai thằng mày qua chỗ tụi nó, hù tụi nó để lấy ít tiền về mua đồ nhậu”*, Y P và Y C đi đến gặp các cháu M, Tiến A và H nói *“Nếu nó có hỏi tụi anh có xin tiền không thì nói có xin và cho rồi”*, sau đó quay lại nói dối với T là *“Có tiền rồi, về nhậu thôi, cho mấy đứa kia về đi”* thì T cho các cháu H, Tiến A và M đi về, còn T, Y C và Y P đi về nhà Y P nhậu. Đến ngày 12/12/2021, T gặp anh Nguyễn Duy T lấy số tiền 2.500.000 đồng nhưng không nói cho anh Nguyễn Duy T biết số tiền trên do T chiếm đoạt của người khác. Đến ngày 14/12/2021, ông Phạm Văn V (bố của cháu Phạm Xuân H) đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên.

Do bị thương tích nhẹ nên các cháu Phạm Xuân H, Trần Tiến A và Nguyễn Thanh M đều không đi khám và điều trị tại các cơ sở y tế. Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể các cháu H, Tiến A và M nhưng không phát hiện thương tích. Quá trình điều tra, các cháu Phạm Xuân H, Trần Tiến A, Nguyễn Thanh M và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản chi phí nào.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS-HS ngày 12/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *“Cướp tài sản”*, theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội *“Cướp tài sản”*:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/12/2021, tại bờ hồ Ea Kao, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T dùng vũ lực đánh các cháu Trần Tiến A, Phạm Xuân H và Nguyễn Thanh M, yêu cầu các cháu đưa tiền sửa xe mô tô; bằng thủ đoạn nêu trên, bị cáo chiếm đoạt được số tiền 2.500.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cháu Trần Tiến A, sinh ngày 17/11/2006 (15 tuổi, 24 ngày) và cháu Phạm Xuân H, sinh ngày 02/10/2006 (15 tuổi, 02 tháng, 9 ngày) đều là người dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

### **Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi,...*”

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả (giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt và 02 chiếc điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong

xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47C1-361.xx, là tài sản của bà Nguyễn Thị H (mẹ của bị cáo T); số tiền 2.500.000 đồng mà Nguyễn Văn T chiếm đoạt, là tài sản của chị Trần Thị Mỹ T. Ngày 08/4/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H và chị T tài sản nêu trên là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Trần Thị Mỹ T và bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu khác; các cháu Trần Tiến A, Phạm Xuân H, Nguyễn Thanh M và người đại diện hợp pháp của các cháu không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với hành vi Nguyễn Văn T đánh các cháu Trần Tiến A, Phạm Xuân H và Nguyễn Thanh M, quá trình giải quyết vụ án các cháu và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường, xử lý Nguyễn Văn T về hành vi này. Ngày 07/4/2022, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi xâm hại sức khỏe người khác là phù hợp.

Đối với anh Y P Byă và anh Y C Niê là những người được Nguyễn Văn T gọi đến trong quá trình chiếm đoạt tài sản của cháu Trần Tiến A, nhưng anh Y P Byă và anh Y C Niê không biết mục đích việc T đánh cháu Trần Tiến A để chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Y P Byă và anh Y C Niê là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Duy T, là người nhận số tiền 2.500.000 đồng từ chị Trần Thị Mỹ T rồi chuyển lại cho Nguyễn Văn T, tuy nhiên, anh Nguyễn Duy T không biết số tiền trên Nguyễn Văn T chiếm đoạt mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Duy T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1034, màu đen, số imei 352876102974729, kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số imei 359179078303475.

*(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)*

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thanh Tùng**